

Tế bào CV-1 | 605471**Thông tin chung****Description**

CV-1 là dòng tế bào khỉ xanh châu Phi được phân lập từ thận vào năm 1964. Ban đầu được sử dụng trong nghiên cứu tập trung vào quá trình biến đổi của virus sarcoma Rous (RSV) gây ung thư, dòng tế bào giống fibroblast này hiện được sử dụng rộng rãi trong nghiên cứu sinh học cho sản xuất virus, chuyển gen và ức chế gen.

Các tế bào này âm tính với enzyme sao chép ngược và nhạy cảm với nhiều loại virus, bao gồm virus polio type 1, virus herpes simplex, virus khỉ 40 (SV40), virus viêm não California, và cả hai loại virus viêm não ngựa Đông và Tây.

Dòng tế bào CV-1 có tốc độ tăng trưởng nhanh, phát triển bám dính trên bề mặt nhựa và thủy tinh, và cho thấy sự thay đổi số lượng nhiễm sắc thể ở mức độ truyền qua cao. Đã quan sát thấy tế bào CV-1 có khả năng gây ung thư tăng cao ở chuột Wistar được điều trị bằng ATG cũng như khả năng hình thành cụm tế bào tăng cao trong agar mềm.

Hơn nữa, tế bào CV-1 hỗ trợ sự nhân lên của virus SV40 và thể hiện hoạt động thymidine kinase (TK) nhanh chóng sau khi bị nhiễm virus simian, adeno và papovavirus. Karyotype của tế bào CV-1 là $2n = 60$, pseudodiploid. Tế bào CV-1 đã được sử dụng trong nhiều ứng dụng cụ thể trong nghiên cứu sinh học, bao gồm thử nghiệm hiệu quả, tế bào chủ cho chuyển gen và thử nghiệm viruscide. Chúng cũng được biết đến là tế bào chủ phù hợp cho chuyển gen, đặc biệt là bằng các vectơ SV40.

Organism

Khỉ

Tissue

Thận

Applications

Vật chủ thích hợp cho quá trình chuyển gen, đặc biệt là bằng các vectơ SV40.

Synonyms

CV-1, CV 1, CV-1.K, CV1

Đặc điểm**Age**

141 ngày

Gender

Nam

Cell type

Tế bào sợi

Growth properties

Người tuân thủ

Dữ liệu quy định**Citation**

CV-1 (Số catalog Cytion 605471)

Tế bào CV-1 | 605471**Biosafety level** 1**NCBI_TaxID** 9534**CellosaurusAccession** CVCL_0229**Dữ liệu sinh học phân tử****Virus susceptibility** Poliovirus 1, Herpes simplex, Viêm não ngựa miền Đông, Viêm não ngựa miền Tây, Viêm não California, SV40**Reverse transcriptase** Tiêu cực**Xử lý****Culture Medium** EMEM (MEM Eagle), chứa: 2 mM L-Glutamine, chứa: 2,2 g/L NaHCO₃, chứa: EBSS (Số hiệu sản phẩm Cytion 820100a)**Supplements** Bổ sung vào môi trường nuôi cấy 10% huyết thanh bò phôi (FBS) và 1% NEAA**Dissociation Reagent** Accutase**Subculturing** Loại bỏ môi trường nuôi cấy cũ khỏi các tế bào bám dính và rửa chúng bằng PBS không chứa canxi và magiê. Đối với bình T25, sử dụng 3-5 ml PBS, và đối với bình T75, sử dụng 5-10 ml. Sau đó, phủ hoàn toàn các tế bào bằng Accutase, sử dụng 1-2 ml cho bình T25 và 2,5 ml cho bình T75. Để tế bào ủ ở nhiệt độ phòng trong 8-10 phút để tách chúng ra. Sau khi ủ, nhẹ nhàng trộn tế bào với 10 ml môi trường để tái phân tán chúng, sau đó ly tâm ở 300xg trong 3 phút. Loại bỏ dịch trên, tái phân tán tế bào trong môi trường tươi và chuyển chúng vào các bình mới đã chứa môi trường tươi.**Split ratio** Tỷ lệ khuyến nghị là từ 1:2 đến 1:3**Seeding density** 3 đến 4×10^4 tế bào/cm² sẽ tạo thành một lớp tế bào dày đặc trong khoảng 4 ngày.**Fluid renewal** 2 lần mỗi tuần**Post-Thaw Recovery** Sau khi rã đông, cấy tế bào với mật độ 5×10^4 tế bào/cm² và để tế bào phục hồi sau quá trình đông lạnh và bám dính ít nhất 24 giờ.

Tế bào CV-1 | 605471**Freeze medium**

Như một môi trường bảo quản đông lạnh, chúng tôi sử dụng môi trường tăng trưởng hoàn chỉnh (bao gồm FBS) + 10% DMSO để đảm bảo độ sống sau khi rã đông, hoặc CM-1 (mã sản phẩm Cytion 800100), bao gồm các chất bảo vệ thẩm thấu và chất ổn định chuyển hóa được tối ưu hóa để nâng cao khả năng phục hồi và giảm stress do đông lạnh gây ra.

Thawing and Culturing Cells

1. Xác nhận rằng ống nghiệm vẫn được đông lạnh sâu khi giao hàng, vì tế bào được vận chuyển trên đá khô để duy trì nhiệt độ tối ưu trong quá trình vận chuyển.
2. Khi nhận hàng, hãy bảo quản ống nghiệm đông lạnh ngay lập tức ở nhiệt độ dưới -150°C để đảm bảo tính toàn vẹn của tế bào, hoặc tiến hành bước 3 nếu cần nuôi cấy ngay lập tức.
3. Để nuôi cấy ngay lập tức, hãy rã đông ống nghiệm nhanh chóng bằng cách ngâm nó trong bồn nước 37°C với nước sạch và chất kháng khuẩn, khuấy nhẹ trong 40-60 giây cho đến khi còn lại một khối băng nhỏ.
4. Thực hiện tất cả các bước tiếp theo trong điều kiện vô trùng trong tủ hút khí, khử trùng ống cryovial bằng cồn 70% trước khi mở.
5. Mở ống đã khử trùng một cách cẩn thận và chuyển hỗn hợp tế bào vào ống ly tâm 15 ml chứa 8 ml môi trường nuôi cấy ở nhiệt độ phòng, khuấy nhẹ.
6. Ly tâm hỗn hợp ở 300 x g trong 3 phút để tách tế bào và cẩn thận loại bỏ dịch siêu âm chứa môi trường đông lạnh còn lại.
7. Nhẹ nhàng hòa tan lại khối tế bào trong 10 ml môi trường nuôi cấy tươi. Đối với tế bào bám dính, chia hỗn hợp vào hai bình nuôi cấy T25; đối với tế bào nuôi cấy lơ lửng, chuyển toàn bộ môi trường vào một bình T25 để thúc đẩy tương tác và phát triển tế bào hiệu quả.
8. Tuân thủ các quy trình nuôi cấy con được thiết lập để duy trì sự phát triển và bảo quản dòng tế bào, đảm bảo kết quả thí nghiệm đáng tin cậy.

Incubation Atmosphere

37°C , 5% CO_2 , môi trường ẩm.

Shipping Conditions

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng -78°C trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

Tế bào CV-1 | 605471

Storage Conditions

Để bảo quản lâu dài, hãy đặt ống nghiệm vào nitơ lỏng ở pha hơi ở nhiệt độ khoảng -150 đến -196 °C. Việc bảo quản ở -80 °C chỉ được chấp nhận như một bước trung gian ngắn hạn trước khi chuyển sang nitơ lỏng.

Kiểm soát chất lượng / Hồ sơ di truyền / HLA

Sterility

Sự nhiễm khuẩn Mycoplasma được loại trừ bằng cả các phương pháp xét nghiệm dựa trên PCR và các phương pháp phát hiện Mycoplasma dựa trên phát quang.

Để đảm bảo không có nhiễm khuẩn vi khuẩn, nấm hoặc men, các mẫu nuôi cấy tế bào được kiểm tra trực quan hàng ngày.